

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ



QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA,
HOÁN CẢI CHẠY THỦ

MÃ SỐ : QT.QLKCHT.11
LẦN BAN HÀNH : 05
NGÀY BAN HÀNH : 01/01/2026

Huế, tháng 01/2026

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phan Văn Thành	Lê Xuân Hòa	Nghiêm Giang Nam
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng QLKCHT	Phó Giám đốc	Quyền Giám đốc



QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ

Ngày ban hành: 01/01/2026

[illegible]

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỬ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này thống nhất biểu mẫu, trình tự thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tàu biển xin chạy thử của Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tàu biển xin chạy thử.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015.
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.
- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải.
- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.
- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.
- Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải.
- Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa và giải thích từ ngữ

4.1.1 Định nghĩa: Không áp dụng.

4.1.2 Giải thích từ ngữ:

- Người làm thủ tục: chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền thực hiện

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

việc khai báo và làm thủ tục theo quy định với các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển.

- Chuyên viên thủ tục: là người được phân công tiếp nhận, tham mưu giải quyết thủ tục tàu thuyền đến và rời cảng trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế.

- Kế toán thu phí: là người được phân công thu phí, lệ phí hàng hải của tàu thuyền hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế.

- Lãnh đạo phòng: là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng hoặc Trưởng Đại diện, Phó Trưởng Đại diện trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế.

- Lãnh đạo đơn vị: Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách trực tiếp, người được ủy quyền.

- Website đơn vị: là Cổng thông tin điện tử của Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: cangvuhanghaithuathienhue.gov.vn

4.2 Chữ viết tắt

- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

- NĐ74: Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

- NĐ34: Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ.

- TT261: Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.

- TT90: Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải.

- TT74: Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.

- CVHHTTH: Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế.

- DSTV: Danh sách thuyền viên.

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỬ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

- DSNĐTT: Danh sách người đi theo tàu.
- GPRC: Giấy phép rời cảng.
- GPCT: Giấy phép chạy thử.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- *Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015.*
- *Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.*
- *Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải.*
- *Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;*
- *Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.*
- *Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải.*
- *Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.*

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỬ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

5.2. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	<i>Giấy đề nghị chạy thử tàu trong đó nêu rõ lý do di chuyển, nơi đến và thời gian chạy thử</i>	01	<i>Bản chính</i>
2	<i>Danh sách thuyền viên</i>		<i>Bản chính</i>
3	<i>Danh sách người đi theo tàu (nếu có)</i>		<i>Bản chính</i>

5.3. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Khu vực Thuận An: Trụ sở CVHHTTH - Khu vực Chân Mây: Văn phòng Đại diện Chân Mây.	<i>Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định.</i>	<i>TT261; TT90; TT74</i>

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

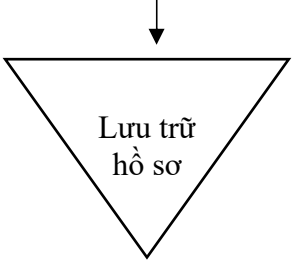
5.4. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	NLTT	Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử	Mục 5.2	NLTT nộp, xuất trình cho Cảng vụ hàng hải các giấy tờ, tài liệu theo quy định.
B2	↓ Tiếp nhận và xử lý hồ sơ	Chuyên viên thủ tục	20 phút	BM.QLKCHT11.BSHS BM.QLKCHT11.TCTN BM.QLKCHT11.GBTP BM.QLKCHT11.KSHS BM.QLKCHT11.KQTT BM.QLKCHT11.GPCT BM.QLKCHT11.GPRC	- Kiểm tra hồ sơ và các giấy tờ liên quan theo quy định: - Hồ sơ đầy đủ, lập GBTP chuyển Kế toán thu phí chuyển hồ sơ và dự thảo GPCT hoặc GPRC (Trường hợp tàu thuyền chạy thử từ vùng nước cảng biển này tới vùng nước cảng biển khác) cho Lãnh đạo phòng xem xét. - Hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung hoặc từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do. Chuyển lại bước 1.
		Kế toán thu phí			Căn cứ GBTP, Kế toán thu phí tính phí, lệ phí hàng hải cho tàu và thông báo kết quả thu phí, lệ phí hàng hải cho Chuyên viên thủ tục

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

B4	↓ Xem xét GPCT/GPRC	Lãnh đạo phòng	20 phút	BM.QLKCHT11.GPCT BM.QLKCHT11.GPRC	Xem xét hồ sơ và GPCT/GPRC: - Nếu đồng ý trình Lãnh đạo đơn vị xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại bước 3.
B5	↓ Phê duyệt GPCT/GPRC	Lãnh đạo đơn vị		BM.QLKCHT11.GPCT BM.QLKCHT11.GPRC	Xem xét, kiểm tra GPCT/GPRC: - Nếu đồng ý: Ký duyệt GPCT/GPRC ; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.
B6	↓ Gửi GPCT/GPRC	Chuyên viên thủ tục	10 phút	BM.QLKCHT11.GPCT BM.QLKCHT11.GPRC BM.QLKCHT11.STD	- Gửi GPCT/GPRC cho NLTT. - Trường hợp gửi trực tiếp, đề nghị NLTT ký tên xác nhận vào Sổ theo dõi xử lý hồ sơ

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỬ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

B7		Chuyên viên thủ tục	10 phút	BM.QLKCHT11.DMHS	Ghi chép hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.
Lưu ý	- Trường hợp tàu biển được cấp Giấy phép chạy thử hoặc Giấy phép rời cảng nhưng quá 24 giờ không chạy thử thì phải làm lại thủ tục chạy thử theo quy định tại NĐ58. - Trường hợp quá hạn giải quyết, Chuyên viên thủ tục lập phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả theo Biểu mẫu BM.QLKCHT11.PXL, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian hẹn trả kết quả và thực hiện không quá 01 lần.				

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

6. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM.QLKCHT11.GBTP	Giấy báo tính phí
2	BM.QLKCHT11.GPCT	Giấy phép chạy thử tàu
3	BM.QLKCHT11.GPRC	Giấy phép rời cảng
4	BM.QLKCHT11.BSHS	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
5	BM.QLKCHT11.TCHS	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
6	BM.QLKCHT11.PXL	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
7	BM.QLKCHT11.KSHS	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
8	BM.QLKCHT11.STD	Sổ theo dõi hồ sơ
9	BM.QLKCHT11.DMHS	Danh mục hồ sơ

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Giấy đề nghị chạy thử tàu
2	Danh sách thuyền viên
3	Danh sách người đi theo tàu (nếu có)
4	Giấy báo tính phí
5	Liên lưu Giấy phép chạy thử/Giấy phép rời cảng
6	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
7	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)
8	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)
9	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
- Hồ sơ giấy được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành. - Sổ theo dõi giải quyết thủ tục hành chính được lập và lưu theo nhóm lĩnh vực Thủ tục hành chính tàu thuyền vào, rời cảng (bao gồm Phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB).	

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐĂNG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

Biểu mẫu BM.QLKCHT11.GBTP

GIẤY BẢO TÍNH PHÍ TẠI : I. Phí, lệ phí Hàng hải: Lướt đến và rời ☐ Làm lại t.tục rời ☐ Tên tàu thuyền:.....; Quốc tịch:..... Hồ hiệu:.....; GT:.....; DWT/TTT/HP/CV/KW/Ghế:..... Loại: tàu hàng/tàu khách/tàu lai/tàu đặt cầu/sà lan/lash. Biển ☐ Thủy ND ☐ Thủy nội địa VR-SB ☐ Cảng đến..... Cảng rời..... Cảng đến t.theo:..... Đại lý:..... Đến: ngày...../...../..... Rời: ngày...../...../..... Chủ tàu/chủ hàng:..... Mục đích đến cảng:..... Hành khách..... Hàng: + Lượng hàng (xếp/dỡ):.....(T),Loại hàng:..... + Đến: Xuất nhập khẩu ☐ Nội địa ☐ Khác:..... ☐ + Đi: Xuất nhập khẩu ☐ Nội địa ☐ Khác:..... ☐ <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th colspan="2">Thời gian neo đậu</th><th rowspan="2">Ghi chú (Nội/ngoại)</th></tr><tr><th>Từ giờ, ngày</th><th>Đến giờ, ngày</th></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table> Số chuyến đến cảng trong tháng của tàu:..... Số chuyến tàu khách cùng tổ chức, cá nhân đến cảng trong tháng:..... * Ghi chú:..... II. Phí chứng thực kháng nghị hàng hải: Số lần chứng thực III. Phí khác: Ngày.....tháng.....năm 20..... Bộ phận thu phí Bộ phận báo thu	TT	Thời gian neo đậu		Ghi chú (Nội/ngoại)	Từ giờ, ngày	Đến giờ, ngày					GIẤY BẢO TÍNH PHÍ TẠI : I. Phí, lệ phí Hàng hải: Lướt đến và rời ☐ Làm lại t.tục rời ☐ Tên tàu thuyền:.....; Quốc tịch:..... Hồ hiệu:.....; GT:.....; DWT/TTT/HP/CV/KW/Ghế:..... Loại: tàu hàng/tàu khách/tàu lai/tàu đặt cầu/sà lan/lash. Biển ☐ Thủy ND ☐ Thủy nội địa VR-SB ☐ Cảng đến..... Cảng rời..... Cảng đến t.theo:..... Đại lý:..... Đến: ngày...../...../..... Rời: ngày...../...../..... Chủ tàu/chủ hàng:..... Mục đích đến cảng:..... Hành khách..... Hàng: + Lượng hàng (xếp/dỡ):.....(T),Loại hàng:..... + Đến: Xuất nhập khẩu ☐ Nội địa ☐ Khác:..... ☐ + Đi: Xuất nhập khẩu ☐ Nội địa ☐ Khác:..... ☐ <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th colspan="2">Thời gian neo đậu</th><th rowspan="2">Ghi chú (Nội/ngoại)</th></tr><tr><th>Từ giờ, ngày</th><th>Đến giờ, ngày</th></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table> Số chuyến đến cảng trong tháng của tàu:..... Số chuyến tàu khách cùng tổ chức, cá nhân đến cảng trong tháng:..... * Ghi chú:..... II. Phí chứng thực kháng nghị hàng hải: Số lần chứng thực III. Phí khác: Ngày.....tháng.....năm 20..... Bộ phận thu phí Bộ phận báo thu	TT	Thời gian neo đậu		Ghi chú (Nội/ngoại)	Từ giờ, ngày	Đến giờ, ngày				
TT		Thời gian neo đậu			Ghi chú (Nội/ngoại)																
	Từ giờ, ngày	Đến giờ, ngày																			
TT	Thời gian neo đậu		Ghi chú (Nội/ngoại)																		
	Từ giờ, ngày	Đến giờ, ngày																			

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

--	--

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUỆ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

Biểu mẫu BM.QLKCHT11.GPCT

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM CẢNG VỤ HÀNG HẢI ----- Số:/GP GIẤY PHÉP CHẠY THỦ TÀU Tên tàu: Hô hiệu Tên thuyền trưởng: Số lượng thuyền viên: Số người đi theo tàu: Trọng tải: DWT Chiều dài: Mớn nước: Được phép chạy thử tàu từ đến và ngược lại. Thời gian: Từ lúc...giờ ... ngày ... tháng ... năm ... Đến giờ ngày tháng năm, ngày.... tháng năm GIÁM ĐỐC	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CẢNG VỤ HÀNG HẢI..... ----- Số:/GP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- GIẤY PHÉP CHẠY THỦ TÀU Tên tàu: Hô hiệu Tên thuyền trưởng: Số lượng thuyền viên: Số người đi theo tàu: Trọng tải: DWT Chiều dài: Mớn nước: Được phép chạy thử tàu từ đến và ngược lại. Thời gian: Từ lúc giờ ngày tháng năm Đến giờ ngày tháng năm, ngày.... tháng năm GIÁM ĐỐC
--	---

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

Biểu mẫu BM.QLKCHT11.GPRC

CỤC HÀNG HẢI VÀ
ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
Vietnam Maritime and Waterway Administration
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ
The Maritime Administration of Thua Thien Hue

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

GIẤY PHÉP RỜI CẢNG
PORT CLEARANCE

Giấy phép rời cảng số:/CVHHTTH

Tên tàu:

Quốc tịch tàu:

Dung tích toàn phần:

Số lượng thuyền viên:

Số lượng hành khách:

Hàng hóa trên tàu:

Hàng hóa quá cảnh:

Rời cảng hồigiờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Có hiệu lực đếngiờ..... ngày... tháng... năm.....

Cảng đến.....

Cấpgiờ..... ngày...../...../.....

GIÁM ĐỐC

GIẤY PHÉP RỜI CẢNG
PORT CLEARANCE

Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Hô hiệu:.....Số đăng ký hành chính (*):.....

Name of ship Flag State of ship Call sign Official number

Dung tích toàn phần:.....Tên thuyền trưởng:.....

Gross tonnage Name of master

Số lượng thuyền viên:..... Số lượng hành khách:.....

Number of crews Number of passengers

Hàng hóa trên tàu:.....

Cargo

Hàng hóa quá cảnh:.....

Transit cargo

Thời gian rời cảng:..... giờ ngày tháng năm

Time of departure Date

Cảng đến:

Next port of call

Giấy phép rời cảng này có hiệu lực đếngiờ.....ngày..... tháng.....năm.....

This port clearance is valid until

Giấy phép số:...../CVHHTTH

N^o

Ngày..... tháng..... năm.....

Date...

GIÁM ĐỐC
Director

(*) Mục này chỉ khai đối với phương tiện
thủy nội địa.
Only for inland waterway ships.

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỬ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

Biểu mẫu BM.QLKCHT11.BSHS

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

..., ngày tháng năm 20

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại..... Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Lý do:.....

.....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, ông (bà) liên hệ với
..... số điện thoại..... để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

Biểu mẫu BM.QLKCHT11.TCHS

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TCHS

..., ngày tháng năm 20

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:.....

Tiếp nhận hồ sơ của:.....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

.....

Qua xem xét, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỬ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

Biểu mẫu BM.QLKCHT11.PXL

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../PXL-CVHHTTH

..., ngày tháng năm 20

PHIẾU XIN LỖI VÀ HẸN LẠI NGÀY TRẢ KẾT QUẢ

Kính gửi:.....

Ngày.....tháng.....năm....., Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế tiếp nhận giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử của Ông/Bà/Tổ chức.

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:.....giờ....., ngày tháng.....năm.....

Tuy nhiên đến nay, Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế chưa trả kết quả giải quyết hồ sơ của Ông/Bà/Tổ chức đúng thời hạn quy định ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Lý do:.....

Sự chậm trễ này đã gây phiền hà, tốn kém chi phí, công sức của Ông/Bà/Tổ chức.

Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế xin lỗi Ông/Bà/Tổ chức và sẽ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho Ông/Bà/Tổ chức vào ngày.....tháng.....năm.....

Mong nhận được sự thông cảm của Ông/Bà/Tổ chức vì sự chậm trễ này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỦ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

Biểu mẫu BM.QLKCHT11.STD

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ THEO DÕI HỒ SƠ

*Lĩnh vực Thủ tục hành chính tàu thuyền vào, rời cảng
(bao gồm Phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)
khu vực(*)*

STT	Mã hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Tên, tổ chức/cá nhân	Địa chỉ, số điện thoại	Nhận và trả kết quả				
					Nhận hồ sơ	Hẹn trả kết quả	Trả kết quả	Phương thức nhận kết quả	Ký nhận

Ghi chú:
(*)*: Theo từng khu vực thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế*

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI CHẠY THỬ	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 05
		Ngày ban hành: 01/01/2026

Biểu mẫu BM.QLKCHT11.DMHS

**DANH MỤC HỒ SƠ
THỦ TỤC TÀU BIỂN ĐANG ĐÓNG HOẶC SỬA CHỮA, HOÁN CẢI
CHẠY THỬ**

TÊN TÀU..... ☐ Tàu biển ☐ PTTNĐ cấp VR-SB

MÃ HỒ SƠ:.....

Stt	Danh mục hồ sơ	Có	Không
01	Giấy đề nghị chạy thử tàu		
02	Danh sách thuyền viên		
03	Danh sách người đi theo tàu (nếu có)		
04	Giấy báo tính phí		
05	Giấy phép chạy thử/Giấy phép rời cảng		
06	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)		
07	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)		
08	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)		
09	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		
10	Một số giấy tờ khác		

Ghi chú: Mã hồ sơ theo định dạng: CVHHTTH-YYMMDD-000X-TBCT-.....

Trong đó:

- YYMMDD là ngày tiếp nhận hồ sơ, bao gồm 06 ký tự số; trong đó: YY là 02 chữ số cuối của năm, MM là 02 chữ số của tháng, DD là 02 chữ số của ngày.
- XXXX là số thứ tự hồ sơ tiếp nhận trong ngày, gồm 04 ký tự số
-: là địa điểm tiếp nhận hồ sơ, khu vực Thuận An: TA, khu vực Chân Mây: CM